TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **212**/2025/HSST
Ngày: 25-12- 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Mai Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lữ Hà Minh.

2/ Bà Lê Thị Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 203/2025/TLST–HS ngày 14/11/2025 đối với bị cáo:

TRẦN QUANG K, giới tính: nam; sinh năm 1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 066077001555 cấp ngày 09/9/2022; Nơi đăng ký thường trú: Buôn C, xã C, huyện C (nay là xã C), tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: tổ I, KP4, phường T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn L (chết) và bà: Uông Thị X; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ và 01 con sinh năm 2014.

Tiền án – tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2025 (Biên bản bắt người đang bị truy nã – Bút lục 281).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại: Ông Vũ Ngọc K1,** sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số E B, Phường I, quận P (nay là phường Đ), Tp . (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/5/1998, Trần Quang K cùng với 03 người bạn (chưa xác định được lai lịch) đến quán nhậu tại địa chỉ B Hồ V, Phường I, quận P để ăn uống. Sau khi cả nhóm ăn uống xong, K yêu cầu tính tiền, lúc này bà Đoàn Thị S là chủ quán đến tính với số tiền 23.000 (hai mươi ba nghìn) đồng. Tuy nhiên, K chỉ có 11.000 đồng đưa cho bà S và xin nợ lại 12.000 đồng, đồng thời cởi áo của mình đang mặc ra đưa cho bà S để thế chấp nhưng bà S không đồng ý. K cự cãi với bà S một lúc rồi bỏ về.

Trần Quang K về đến trước địa chỉ số E N, Phường I, quận P thì gặp Trần H, sinh năm 1980, K mượn H con dao nhưng H không có. K rủ H cùng đi đến quán nhậu nhà bà S để đánh nhau, H đồng ý. Khi K và H cùng đi đến đường ray xe lửa số A, cả hai gặp Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1977 và H1 (bạn của T chưa rõ lai lịch). K rủ T và H1 cùng đi đánh nhau, cả hai đồng ý.

Sau đó, K, H, T và H1 cùng đi đến quán nhậu số B Hồ V, Phường I, quận P. Khi đến nơi, K thấy anh Vũ Ngọc K1, sinh năm 1959 là chồng bà S đang đứng tiếp khách, lúc này anh K1 đứng quay mặt vào bên trong tường. K đi vào trong quán D1 lấy 01 vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh đập mạnh một cái vào đầu anh K1 từ phía sau làm anh K1 ngã xuống đất. Lúc này, anh Vũ Ngọc D, sinh năm 1969 anh trai anh K1 tri hô, H đang đứng phía ngoài lấy một vỏ chai bia đập vỡ rồi đuổi theo anh D đánh anh D một cái khiến anh D bị thương tích nhẹ. Sau đó, K, H, T và H1 tẩu thoát còn bà S và anh D đưa anh K1 đi cấp cứu tại Bệnh viện A.

Ngày 29/5/1998, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận P khởi tố vụ án "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 109 của Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1991.

Ngày 31/5/1998, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P khởi tố bị can đối với Trần H, Nguyễn Tuấn T về tội "Cố ý gây thương tích".

Ngày 01/01/1999, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P khởi tố bị can đối với Trần Quang K về tội "Cố ý gây thương tích".

Ngày 24/10/1998, Trung tâm pháp y tâm thần Thành phố H ra Kết luận giám định y pháp số 1811/TT.98 đối với ông Vũ Ngọc K1 như sau: "Khuyết sọ đỉnh phải kích thước 09 x 07cm đáy mềm. Di chứng: Liệt ½ người trái và hai mắt giản tiếp tổn thương. Căn cứ Thông tư liên bộ số 12 ngày 26/7/1995 của Bộ Y kết luận tỷ lệ phần trăm thương tật là 73% vĩnh viễn".

Do Trần Quang K và Nguyễn Tuấn T bỏ trốn nên đến ngày 25/01/1999, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định truy nã số 04, 05 đồng thời ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số 04 và số 05 ngày 25/01/1999 đối với K và T.

Ngày 01/01/1999, Cơ quan điều tra ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can đối với Trần H từ tội "Cố ý gây thương tích" sang tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1991.

Ngày 17/4/2000, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 10/KSĐT đối với Trần H về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1991.

Ngày 17/2/2000, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P ra Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Tuấn T. Ngày 17/4/2000, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 09/KSĐT đối với Nguyễn Tuấn T.

Ngày 16/01/2025, Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai bắt truy nã đối với Trần Quang K. Sau đó, bàn giao K cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận P giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Trần Quang K thừa nhận toàn bộ hành vi dùng vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh đập vào đầu ông Vũ Ngọc K1 gây thương tích tại địa chỉ số B Hồ V, Phường I, quận P vào ngày 29/5/1998. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì K bỏ trốn lên Đắk Lắk. Sau này liên lạc gia đình biết đang bị Công an truy tìm nhưng không ra đầu thú.

Vật chứng vụ án: Không có.

Tại bản cáo trạng số 43/CT–VKS.PN ngày 15 tháng 05 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5), Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Quang K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 109 của Bộ luật hình sự năm 1985 sửa đổi, bổ sung năm 1991 (nay là khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo K mức án từ 7 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Bị cáo thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội trở về phụng dưỡng mẹ già, chăm sóc vợ, con.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với lời khai người bị hại, người làm chứng phù hợp với nhau, phù hợp với Bản giám định y pháp số 1811/TT.98 ngày 24/10/1998 của Trung tâm giám định pháp y Thành phố H đối với ông Vũ Ngọc K1 nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 29/5/1998, do bực tức việc bà S không đồng ý cho bị cáo thế chấp chiếc áo bị cáo đang mặc trừ vào tiền ăn uống còn thiếu 12.000 đồng nên bị cáo đã quay về rủ thêm Trần H và Nguyễn Tuấn T quay lại quán của bà S để đánh nhau. Khi quay lại quán, bị cáo thấy ông Vũ Ngọc K1 là chồng bà S đang đứng tiếp khách, quay mặt vào bên trong tường. Bị cáo vào bên trong quán dùng tay phải lấy 01 vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh đập một cái vào đầu anh K1 gây: "Khuyết sọ đỉnh phải kích thước 09 x 07cm đáy mềm. Di chứng: Liệt ½ người trái và hai mắt gián tiếp tổn thương, tỷ lệ thương tật toàn bộ là 73% vĩnh viễn".

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung hình phạt "Phạm tội gây cố tật nặng dẫn đến chết người hoặc trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác" quy định tại khoản 3 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi, bổ sung năm 1991 (nay là tình tiết "Gây thương tích nặng hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến điểm k khoản 1 Điều này" quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Trong vụ án này, bị cáo vô cớ dùng chai thủy tinh đánh trọng thương người bị hại ông Vũ Ngọc K1 trong khi giữa bị cáo và ông K1 không biết nhau, không có mâu thuẫn gì trước đó là thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ" quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đối chiếu khoản 3 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi, bổ sung năm 1991 (có khung hình phạt từ 05 năm đến 20 năm tù) với khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (có khung hình phạt từ 7 đến 14 năm tù) thì Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 có lợi cho bị cáo nên căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi xét xử đối với bị cáo.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5) đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Sau khi gây thương tích cho người bị hại, bị cáo và các đồng phạm khác bỏ trốn, biết bị truy nã nhưng vẫn kiên quyết không ra đầu thú. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ dưới đây:

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo bỏ trốn nên gia đình bị cáo và Nguyễn Tuấn T đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho anh Vũ Ngọc K1 số tiền 12.000.000 đồng vào ngày 12/6/1998 (BL148) và gia đình anh K1 đã làm đơn bãi nại nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Ngọc K1 và gia đình xác nhận đã nhận được từ gia đình bị cáo và gia đình của Nguyễn Tuấn T tổng số tiền là 12.000.000 đồng vào ngày 12/6/1998. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 07/3/2025, đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ngày 23/12/2025, ông K1 không có yêu cầu nào khác ngoài việc yêu cầu xử lý vụ án nghiêm minh đúng pháp luật. Do đó, về phần trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Không có.

[7]. Đối với Trần H: Ngày 17/4/2000, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5), Tp . đã ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 10/KSĐT đối với Trần H về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985, sửa đổi bổ sung năm 1991.

[8]. Đối với Nguyễn Tuấn T: Ngày 17/2/2000, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P ra Quyết định phục hồi điều tra bị can. Đến ngày 17/4/2000, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5), Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 09/KSĐT đối với Nguyễn Tuấn T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Quang K 09 (Chín) năm tù**

Về tội "Cố ý gây thương tích".

Thời hạn tù tính từ ngày: 16/01/2025.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3]. Về xử lý vật chứng: Không có.

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Quang K phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Thùy

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND KV5;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án KV5;
- Công an TP . HCM (PV6);
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ